

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ
TÂN KHÁNH AN
Số 65 /QĐ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. Vinh, ngày 09 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin
Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán;

Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 09/07/2022 về việc Thông qua Quy chế Công bố thông tin của của Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An (đính kèm Quy chế).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2022.

Điều 3: Các ông, bà trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, trưởng phó phòng, cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu phòng kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Quang Minh

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

*(Ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-HĐQT, ngày 09/07/2022
của Hội đồng quản trị Công ty)*

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán;
- Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An.

I. MỤC ĐÍCH CỦA QUY CHẾ.

Đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng với Công ty và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin trong:

- Thông tư 96; Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.
- Các quy định khác của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.

II. TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- BGĐ : Ban giám đốc
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- CBTT : Công bố thông tin
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGĐCK : Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- VSD : Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Thông tư 96: Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán
- Công ty: Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An

III. ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.

Quy chế này áp dụng cho các đối tượng sau đây:

1. Công ty.



2. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền Công bố thông tin (Sau đây gọi chung là "Người nội bộ") và người có liên quan (theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán) của Người nội bộ.

3. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

4. Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ.

1. Nguyên tắc CBTT.

1.1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Pháp luật. Việc công bố thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú; Số điện thoại, thư điện tử; Số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng; Mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân hoặc tổ chức đó đồng ý.

1.2. Đối tượng CBTT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ các nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

1.3. Các đối tượng CBTT khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại mục 1.1 nêu trên và các đối tượng CBTT không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 1 bản bao gồm bản đầy đủ thông tin các nhân và 01 bản không bao gồm thông tin các nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.

1.4. Việc CBTT của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.

1.5. Các đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại quy chế này như sau:

(i) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10

năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu là 05 năm.

(ii) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu là 05 năm.

2. Ngôn ngữ công bố thông tin.

2.1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là Tiếng Việt.

2.2. Việc CBTT bằng tiếng nước ngoài không bắt buộc nhưng có thể khuyến khích áp dụng và phải có nội dung thống nhất với nội dung tiếng Việt.

3. Người thực hiện CBTT của Công ty.

3.1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT (sau đây gọi chung là "Người CBTT") của Công ty chịu trách nhiệm CBTT theo quy định.

3.2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của BGD có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 1 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của BGD phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm CBTT.

3.3. Người được Ủy quyền CBTT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và pháp luật về việc thực hiện công bố thông tin.

3.4. Công ty phải báo cáo hoặc báo cáo lại thông tin về Người CBTT cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT theo quy định tại Thông tư 96.

4. Phương tiện báo cáo, CBTT.

4.1. Phương tiện báo cáo, CBTT.

- Trang thông tin điện tử (website) của Công ty.
- Hệ thống CBTT của UBCKNN.
- Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện CBTT khác theo Quy chế của SGDCK.

4.2. Người CBTT và các cá nhân/ bộ phận được phân công thực hiện CBTT của Công ty thông qua các phương tiện báo cáo, CBTT tại Mục 4.1 nêu trên phải đảm bảo nguyên tắc:

- Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác để đăng nhập và thực hiện CBTT.
- Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và SGDCK.

4.3. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng: Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: Trả lời phỏng vấn, bào viết, thông tin bằng các hình thức khác.... liên quan đến nội dung CBTT của Công ty phải là thông tin đã được BGD Công ty phê duyệt.

4.4. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh và ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, nghỉ lễ.

4.5. Cách thức báo cáo, CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, phương tiện CBTT của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

Đối với tài liệu dưới dạng văn bản:

- Đối với cá nhân: Văn bản phải có các thông tin cá nhân: họ tên, số căn cước công dân/ CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên hệ và chữ ký của cá nhân.

- Đối với tổ chức: Văn bản có xác nhận của người thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu.

5. Chế độ báo cáo và CBTT.

5.1. Công ty thực hiện chế độ báo cáo và CBTT trong các trường hợp sau:

- CBTT định kỳ: theo quy định tại Mục I - Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
- CBTT bất thường: theo quy định tại Mục II - Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
- CBTT theo yêu cầu: theo quy định tại Mục III - Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
- CBTT về các hoạt động khác của Công ty đại chúng theo quy định tại Mục IV- Phụ lục 1 1 đính kèm Quy chế này.

5.2. Chế độ báo cáo, CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Quy chế này.

6. Quy trình CBTT.

Quy trình CBTT của Công ty được thực hiện theo các bước như sau:

6.1. Bước 1: Cung cấp thông tin.

- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức gửi thông tin đến Người CBTT hoặc Phòng phụ trách CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố.

- Các bộ phận, các cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, SGDCK và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6.2. Bước 2: Xử lý thông tin.

Khi nhận được thông tin do các bộ phận liên quan cung cấp. Người CBTT hoặc Phòng phụ trách CBTT thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra thông tin.
- Đối chiếu với các quy định CBTT.
- Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định hiện hành của UBCKNN.

6.3. Bước 3: Trình BGD phê duyệt.

- Người CBTT/ Phòng ban phụ trách CBTT trình BGD của Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT.

- Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người CBTT/ Phòng ban phụ trách CBTT thực hiện CBTT theo quy định.

6.4. Bước 4: Báo cáo và CBTT

- Người CBTT/ Phòng ban phụ trách CBTT gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, SGDCK và đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung, thời hạn CBTT theo quy định của pháp luật.

- Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người CBTT/ Phòng ban phụ trách CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

(Lưu ý: Các thông tin trên phải gửi đến UBCKNN, SGDCK trước khi công bố lên các trang thông tin đại chúng khác)

6.5. Bước 5: Bảo quản và lưu trữ thông tin.

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và CBTT sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các Nhà đầu tư.

7. Tạm hoãn CBTT.

- Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...)

- Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.

- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của Người CBTT.

- Người CBTT có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty theo quy định tại quy chế này và quy định của pháp luật.

- Người CBTT có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT một cách cẩn trọng, trung thực, trách nhiệm, khẩn cấp.

9. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các bộ phận, cá nhân liên quan.

- Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các bộ phận, cá nhân liên quan cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.

- Trưởng các Phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người CBTT.

- Việc CBTT liên quan đến HĐQT/BGD thì người Phụ trách quản trị Công ty chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT và cung cấp thông tin cho Người CBTT.

10. Xử lý vi phạm.

- Các hành vi vi phạm Quy chế CBTT dẫn đến vi phạm quy định của pháp luật về CBTT sẽ bị xem xét xử lý theo Nghị định 156/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

- Tổ chức, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm Quy chế CBTT làm ảnh hưởng đến việc CBTT của Công ty hoặc làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và uy tín của Công ty, thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ bị xem xét xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc CBTT.

11. Thẩm quyền xử lý vi phạm

- Đối với vi phạm từ người CBTT: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Đối với vi phạm từ các cá nhân trực thuộc Phòng, Ban của Công ty: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và thẩm quyền Giám đốc Công ty.

V. HIỆU LỰC QUY CHẾ.

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày HĐQT thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác CBTT, hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi hoặc bổ sung tương ứng nội dung Quy chế này cho phù hợp.

Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong Quy chế này và các quy định của Pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

3. BGD, các Phòng Ban, cán bộ công nhân viên trong Công ty và các cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Công ty để được hướng dẫn và giải quyết.

5. Bất cứ vấn đề nào liên quan đến công tác CBTT của Công ty không được quy định trong Quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin, Quy chế CBTT của UBCKNN, SGDCK và các văn bản pháp luật liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Quang Minh





PHỤ LỤC 1. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
I CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ				
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp nhận	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
2	Báo cáo thường niên	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	
3	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên			
	- CBTT về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu họp	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	
	- CBTT biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong vòng 24h kể từ khi ban hành Nghị quyết	
4	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	
II CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG (Nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có))				
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
2	<p>chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.</p> <p>Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;</p>	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
3	<p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn</p>	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
4	<p>Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo</p>	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	<p>quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;</p>			
5	<p>Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;</p>	<p>UBCKNN, SGDCK, website của Công ty</p>	<p>24h kể từ khi xảy ra sự kiện</p>	
6	<p>Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p>	<p>UBCKNN, SGDCK, website của Công ty</p>	<p>24h kể từ khi xảy ra sự kiện</p>	
7	<p>Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;</p>	<p>UBCKNN, SGDCK, website của Công ty</p>	<p>24h kể từ khi xảy ra sự kiện</p>	

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.			
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
19	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24h kể từ khi xảy ra sự kiện	
20	Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường			

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - CBTT về việc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và tài liệu họp - CBTT biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Trong vòng 24h kể từ khi ban hành Nghị quyết	
21	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản - CBTT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn và tài liệu lấy ý kiến - CBTT biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến Trong vòng 24h kể từ khi ban hành Nghị quyết	
22	CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp để tham dự họp ĐHCĐ: tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. - Các trường hợp khác: Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến 	
23	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty đại chúng phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Theo quy định tại Mục I.1	

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
24	<p>hồi tố báo cáo tài chính</p> <p>Trường hợp đặc biệt khác:</p> <p>Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp</p>	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	
III	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU			
1	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	
2	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	
IV	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC			
1	CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	
2	CBTT tỷ lệ sở hữu nước ngoài	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	
3	CBTT giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Thực hiện theo quy định của pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	

PHỤ LỤC 2. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

(Đính kèm theo Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
I	CBTT LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA CÔNG TY			
1	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc trở thành cổ đông lớn hoặc nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCCK - Công ty 	05 ngày làm việc kể từ thời điểm trở thành cổ đông lớn hoặc nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty	
2	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc không còn là cổ đông lớn hoặc nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCCK - Công ty 	05 ngày làm việc kể từ thời điểm không còn là cổ đông lớn hoặc nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty	
3	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% (áp dụng với các cổ đông lớn hoặc nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty)	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCCK - Công ty 	05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch	
4	Công ty CBTT về các trường hợp tại mục 1, 2, 3 nêu trên	Website của Công ty	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng tại mục 1, 2, 3 nêu trên	
II	CBTT LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ			
1	Người Nội bộ/ Người có liên quan của Người Nội bộ CBTT và báo cáo trước khi thực hiện giao dịch có giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCCK - Công ty 	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 3 ngày làm việc	Thông báo theo mẫu kèm theo Thông tư 96

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	<p>giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có đảm bảo) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác</p>			
2	<p>Người Nội bộ/ Người có liên quan Người Nội bộ phải CBTT hoàn tất giao dịch quy định tại mục 1 nêu trên, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Công ty 	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch</p>	<p>Báo cáo theo mẫu kèm theo Thông tư 96</p>
3	<p>Công ty CBTT về các trường hợp tại mục 1, 2 nêu trên</p>	<p>Website của Công ty</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng tại mục 1, 2 nêu trên</p>	
III	<p>CBTT LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI Tổ chức, cá nhân chào mua công khai, công ty mục tiêu phải thực hiện CBTT theo quy định pháp luật về chào mua công khai, cụ thể:</p>			
1	<p>Công ty có trách nhiệm CBTT về việc nhận</p>	<p>Website Công ty</p>	<p>Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ</p>	

TT	Nội dung công việc cần thực hiện	Nơi tiếp nhận, đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	<p>được đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/ cá nhân trên trang thông tin điện tử của Công ty</p>		<p>ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai</p>	
2	<p>- HĐQT Công ty phải CBTT cho cổ đông, nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/ cá nhân; đồng thời báo cáo cho UBCKNN.</p> <p>- Đánh giá, khuyến nghị của HĐQT Công ty đối với việc chào mua công khai cổ phiếu phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên HĐQT có ý kiến khác, HĐQT phải công bố kèm theo các ý kiến này</p>	<p>Website Công ty</p>	<p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai</p>	